

Cartridge

NPQX-D-PC15-Q14-P2

Số bộ phận: 8225233

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước	Tiêu chuẩn
Chiều rộng định mức	10 mm
Độ sâu chèn ống	25.4 mm
Loại đệm kín trên ngỗng vặn vít	Vòng O
Vị trí lắp đặt	bất kì
Thiết kế	dạng thẳng
Kích cỡ gói	2
Cấu trúc xây dựng	Nguyên tắc đẩy-kéo
Áp suất vận hành	-0.095 MPA...1 MPA -0.95 bar...10 bar -13.775 psi...145 psi
Áp suất vận hành của khoảng nhiệt độ hoàn chỉnh	-0.095 MPA...1 MPA -0.95 bar...10 bar -13.775 psi...145 psi
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4] Khí trơ
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-C1-L
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...60 °C
trọng lượng sản phẩm	25.8 g
Kiểu gắn	với kẹp giữ lại
Cổng nối khí nén 1	Hộp 15mm
Cổng nối khí nén 2	đối với ống mềm Ø ngoài 14 mm
Màu vòng nhả	màu xanh dương
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu vỏ	thép hợp kim cao
Vật liệu vòng nhả	PA gia cố
Vật liệu vòng đệm chữ O	HNBR
Vật liệu vòng đệm kín ống mềm	HNBR
Đoạn kẹp ống vật liệu	thép không gỉ hợp kim cao